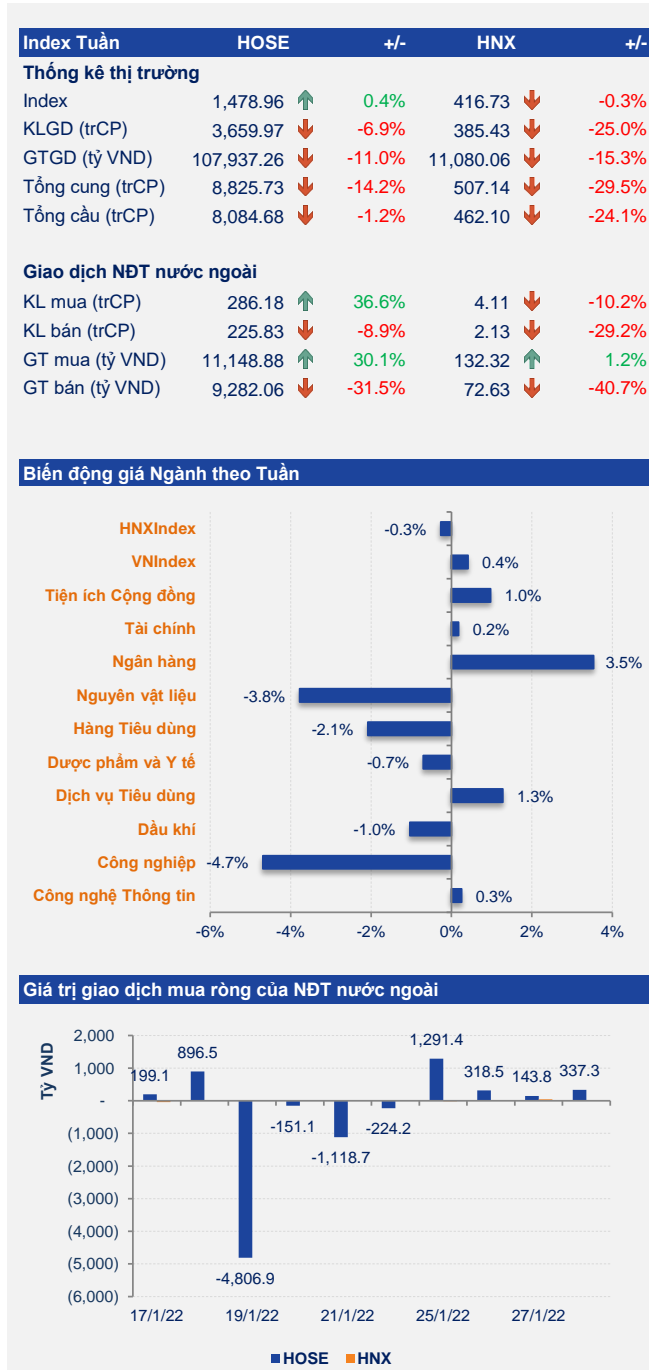




WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 24/1/2022 - 28/1/2022



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Năm Tân Sửu 2021 đã chính thức khép lại thành công sau phiên giao dịch hôm nay với mức tăng 32,65% trong năm qua. Cụ thể, trong tuần giao dịch cuối cùng của năm Âm lịch, VN-Index tăng nhẹ (+0,4%) sau hai tuần giảm liên tiếp để kết năm ở mức 1.478,96 điểm. Thanh khoản trong tuần qua ghi nhận mức sụt giảm so với tuần trước đó và là tuần thứ hai liên tiếp thanh khoản thấp hơn mức trung bình. Điều này là dễ hiểu do tâm lý nghỉ Tết sớm của các nhà đầu tư giống như các năm trước đó. Cổ phiếu ngân hàng là đầu tàu dẫn dắt thị trường đi lên trong tuần qua với nhiều mã tăng giá khá tốt như BID (+1,3%), CTG (+3,8%), TCB (+6%), VPB (+6,9%), MBB (+6%), ACB (+3,3%), SHB (+9,2%), TPB (+4,9%), STB (+2,7%)... Nhóm chứng khoán lại có sự phân hóa rõ nét trong tuần qua với bên hồi phục là SSI (+1,1%), VND (+4,9%)... và bên giảm là HCM (-2,5%), VCI (-3,3%), MBS (-1,5%)... Ở chiều ngược lại, cổ phiếu thép tiếp tục là gánh nặng của thị trường khi tiếp tục giảm trong tuần qua HPG (-2,5%), HSG (-6%), NKG (-3,7%), TLH (-2,9%)... Bên cạnh đó, nhóm dầu khí cũng có diễn biến tiêu cực khi nhiều mã bị bán, nhất là trong phiên cuối tuần như BSR (-2%), OIL (-12,3%), PVD (-9,9%), PVS (-8,1%), PVC (-12,2%), PVB (-5,8%)... Các cổ phiếu hàng tiêu dùng cũng có một tuần giao dịch không mấy tích cực khi hầu như các mã trong nhóm này đều kết tuần dưới mức giá tham chiếu, có thể kể đến các trụ cột như MSN (-5,3%), MCH (-3%)...

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã có một năm giao dịch Tân Sửu 2021 thành công với mức tăng 32,65% trên chỉ số VN-Index. Đi kèm với đó là thanh khoản tăng mạnh trong năm qua khi các nhà đầu tư cá nhân liên tiếp mở mới tài khoản giao dịch chứng khoán. Nhìn chung thì các nhà đầu tư đã có một năm tương đối tích cực khi gặt hái được thành quả nhờ đà tăng vững chắc của thị trường. Xu hướng tích cực được kỳ vọng sẽ tiếp tục được duy trì trong năm Nhâm Dần 2022 khi nền kinh tế Việt Nam hồi phục từ mức nền thấp của năm trước đó. Trước mắt sẽ là kỳ nghỉ Tết kéo dài 9 ngày cũng như những phiên giao dịch sau Tết. Và nếu nhìn lại lịch sử các năm trước đó thì giai đoạn thị trường sau Tết thường sẽ tích cực. Theo thống kê, thị trường đã tăng điểm 5/6 lần trong giai đoạn 2016-2021 (chỉ có 2020 là giảm do ảnh hưởng của Covid-19). Do đó, chúng tôi dự báo, trong tuần giao dịch đầu tiên của năm mới Nhâm Dần 2022, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục để hướng đến kháng cự tâm lý 1.500 điểm. Nhà đầu tư tham gia bắt đáy trong các phiên 12/1, 18/1 và 24/1 có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại để tận dụng xu hướng tăng này. Trong kịch bản tiêu cực, nếu có tin tức xấu xảy ra trong tuần nghỉ lễ và áp lực bán sau Tết gia tăng khiến VN-Index điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.400-1.450 điểm sẽ mở ra cơ hội mua thêm cho các nhà đầu tư.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 24/1/2022 - 28/1/2022

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index hồi phục nhẹ trong tuần qua với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 2 và thứ 5. Mức cao nhất trong tuần đạt được tại 1.490,45 điểm và mức thấp nhất trong tuần là 1.424,36 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 6,07 điểm (+0,4%) lên 1.478,96 điểm.

TGG là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 12.000 đồng lên 16.650 đồng, tiếp theo là MCP với mức tăng 21,5% từ 26.000 đồng lên 31.600 đồng. Ở chiều ngược lại, FTM là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 29% từ 6.700 đồng xuống 4.760 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong tuần thứ ba liên tiếp với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh cũng vào thứ 2 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 421,63 điểm và 395,24 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 1,11 điểm (-0,3%) xuống 416,73 điểm.

KSF là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 27% từ 97.600 đồng lên 124.000 đồng, tiếp theo là RCL với mức tăng 22% từ 19.200 đồng lên 23.500 đồng. Ở chiều ngược lại, VGS là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 24% từ 38.000 đồng xuống 29.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1.866,82 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 60,35 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là CTG với 12 triệu cổ phiếu, tiếp theo là LPB với 9,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 8,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 59,69 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,98 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVI với 625 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BCC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 350 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index hồi phục nhẹ sau hai tuần giảm liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với tuần trước đó và là tuần thứ hai liên tiếp thấp hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy là một bộ phận nhà đầu tư đã đứng ngoài thị trường trong giai đoạn cận kề ngày nghỉ Tết này.

Và đây cũng là tuần thứ hai liên tiếp mẫu hình nến trên biểu đồ tuần là một cây nến rút chân cho thấy lực cầu bắt đáy trong vùng hỗ trợ 1.400-1.450 điểm (đáy tháng 12/2021) là tương đối tốt.

Góc nhìn về kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott áp dụng trên biểu đồ tuần cho thấy VN-Index đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Chỉ khi giảm mạnh và đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1.350 điểm (fibonacci retracement 100% sóng điều chỉnh 4) thì mới xác nhận là kết thúc sóng này.

Với tuần hồi phục nhẹ vừa qua (+0,4%) với thanh khoản thấp và chỉ số VN-Index đóng cửa tuần trong vùng giá 1.475-1.485 điểm (MA20-50) đã giúp cải thiện xu hướng tăng của thị trường so với tuần trước đó. Và khả năng tiếp tục đi lên hướng tới kháng cự tâm lý 1.500 điểm có thể diễn ra.

Dự báo, trong tuần giao dịch đầu tiên của năm mới Nhâm Dần 2022, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục để hướng đến kháng cự tâm lý 1.500 điểm.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu có tin tức xấu xảy ra trong tuần nghỉ lễ khiến áp lực bán sau Tết tăng mạnh thì VN-Index có thể sẽ lui về vùng hỗ trợ 1.400-1.450 điểm một lần nữa để tìm kiếm lực cầu bắt đáy.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

VinaCapital: GDP Việt Nam có thể tăng trưởng vượt 7,5% năm 2022

Tăng trưởng kinh tế được hỗ trợ bởi sức phục hồi mạnh mẽ trong tiêu dùng nội địa và các hoạt động xây dựng của Việt Nam, cũng như bởi sự tăng trở lại của lượng khách du lịch vào một số thời điểm nào đó ở những tháng sắp tới...



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 61,75 - 62,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 29 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 28/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.099 VND/USD, tăng 29 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,4 USD/ounce tương ứng với 0,08% xuống 1.791,7 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,098 điểm tương ứng 0,1% lên 97,340 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1134 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3376 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 115,53 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,36 USD/thùng tương ứng với 0,42% lên mức 86,97 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/1, chỉ số Dow Jones giảm 7,31 điểm tương ứng 0,02% xuống 34.160,78 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 189,34 điểm tương ứng 1,4% xuống 13.352,78 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 23,42 điểm tương ứng 0,54% xuống 4.326,51 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	11,974,100	HPG	(8,384,600)
2	LPB	9,502,000	E1VFN30	(6,707,200)
3	STB	8,899,200	VIC	(5,847,000)
4	VRE	5,939,200	NVL	(2,702,400)
5	SSI	5,275,400	VNM	(1,566,220)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,702,200	BCC	(349,800)
2	PVI	625,000	KLF	(236,900)
3	IVS	135,700	NTP	(184,226)
4	CEO	115,118	TDN	(156,400)
5	TNG	102,360	THD	(90,700)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	13.65	11.80	↓ -13.55%	16,023,475
STB	34.60	35.55	↑ 2.75%	15,087,940
FLC	12.90	11.10	↓ -13.95%	13,875,360
ROS	9.05	7.09	↓ -21.66%	13,500,260
MBB	31.80	33.70	↑ 5.97%	13,126,090

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	29.50	27.10	↓ -8.14%	44,999,971
KLF	6.60	5.50	↓ -16.67%	43,983,197
CEO	62.70	62.00	↓ -1.12%	36,595,437
SHS	41.00	39.90	↓ -2.68%	23,136,208
IDC	64.80	62.00	↓ -4.32%	16,751,611

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	12.00	16.65	4.7	↑ 38.75%
MCP	26.00	31.60	5.6	↑ 21.54%
LPB	21.70	25.00	3.3	↑ 15.21%
SVC	109.00	123.80	14.8	↑ 13.58%
NHA	55.80	63.10	7.3	↑ 13.08%

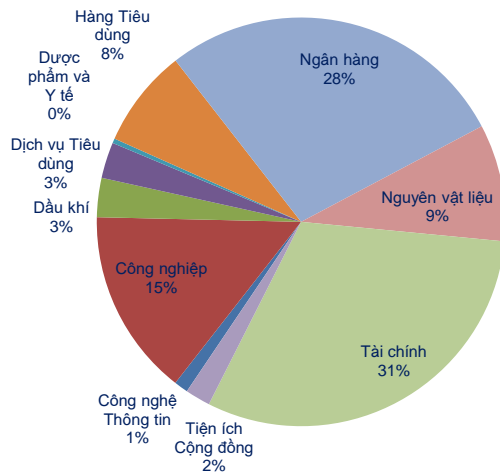
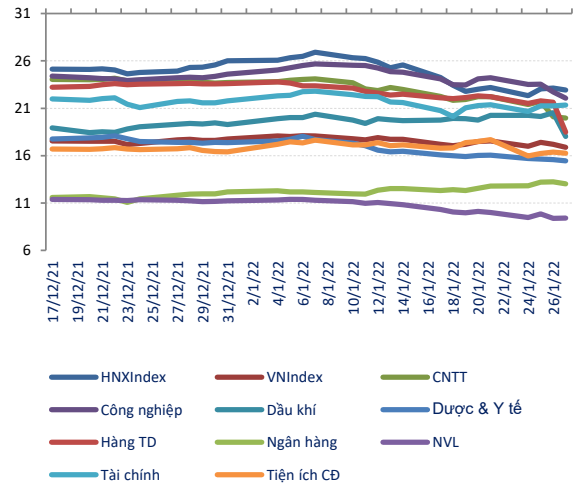
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSF	97.60	124.00	26.4	↑ 27.05%
RCL	19.20	23.50	4.3	↑ 22.40%
VE2	7.30	8.80	1.5	↑ 20.55%
HMH	16.00	19.00	3.0	↑ 18.75%
VBC	30.20	35.50	5.3	↑ 17.55%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FTM	6.70	4.76	-1.9	↓ -28.96%
LCM	6.97	5.12	-1.9	↓ -26.54%
LDG	20.20	15.10	-5.1	↓ -25.25%
DXV	7.50	5.66	-1.8	↓ -24.53%
CII	36.60	28.00	-8.6	↓ -23.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VGS	38.00	29.00	-9.0	↓ -23.68%
LHC	183.50	144.00	-39.5	↓ -21.53%
PVL	12.40	10.00	-2.4	↓ -19.35%
PLC	49.70	40.30	-9.4	↓ -18.91%
VIT	26.50	21.50	-5.0	↓ -18.87%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	16,023,475	-18.4%	-1,220	-	2.4
STB	15,087,940	11.1%	1,864	19.0	2.0
FLC	13,875,360	13.1%	1,967	5.3	0.8
ROS	13,500,260	3.1%	324	20.9	0.6
MBB	13,126,090	20.3%	2,943	11.2	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	44,999,971	4.6%	1,238	23.4	1.1
KLF	43,983,197	0.4%	40	136.1	0.5
CEO	36,595,437	-4.7%	-606	-	4.9
SHS	23,136,208	25.5%	2,985	13.1	2.0
IDC	16,751,611	11.8%	1,805	33.2	3.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TGG	↑ 38.8%	27.9%	3,363	4.6	1.0
MCP	↑ 21.5%	10.3%	1,491	19.9	2.0
LPB	↑ 15.2%	18.5%	2,387	10.3	1.8
SVC	↑ 13.6%	8.7%	4,614	26.8	2.4
NHA	↑ 13.1%	0.8%	84	787.1	6.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	↑ 27.0%	8.8%	743	152.1	5.7
RCL	↑ 22.4%	6.0%	1,354	18.8	1.2
VE2	↑ 20.5%	7.3%	813	9.8	0.8
HMH	↑ 18.8%	7.9%	1,472	12.1	1.0
VBC	↑ 17.5%	20.4%	3,748	9.6	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	11,974,100	18.1%	3,439	10.7	1.9
LPB	9,502,000	18.5%	2,387	10.3	1.8
STB	8,899,200	11.1%	1,864	19.0	2.0
VRE	5,939,200	7.2%	954	35.9	2.6
SSI	5,275,400	13.0%	1,399	31.0	3.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,702,200	4.6%	1,238	23.4	1.1
PVI	625,000	11.2%	3,722	12.7	1.5
IVS	135,700	1.4%	135	99.0	1.3
CEO	115,118	-4.7%	-606	-	4.9
TNG	102,360	17.8%	2,725	10.0	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	430,659	20.4%	4,464	20.4	3.1
VIC	367,203	2.9%	1,111	86.9	2.3
VHM	352,704	38.3%	8,968	9.0	3.0
BID	240,786	12.0%	1,975	24.1	2.2
GAS	213,980	17.1%	4,531	24.7	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	60,305	25.2%	4,694	36.7	10.4
KSF	33,900	8.8%	743	152.1	5.7
IDC	18,000	11.8%	1,805	33.2	3.8
NVB	17,539	0.0%	3	9,246.8	2.9
BAB	16,870	8.3%	964	23.2	1.9



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
17/12/2021	28/1/2022	31/12/2021	30/12/2021	SHS	Đại hội Cổ đông Bất thường
24/12/2021	28/1/2022	4/1/2022	31/12/2021	NSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/1/2022	28/1/2022	28/1/2022	28/1/2022	DAP	Tạm dừng Niêm yết
14/1/2022	28/1/2022	20/1/2022	19/1/2022	QNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/1/2022	28/1/2022	20/1/2022	19/1/2022	TTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/1/2022	28/1/2022	20/1/2022	19/1/2022	TTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/1/2022	28/1/2022	28/1/2022	28/1/2022	TCD	Niêm yết thêm
27/1/2022	28/1/2022	28/1/2022	28/1/2022	I10	Tạm dừng Niêm yết
21/3/2012	30/1/2022	3/4/2012	29/3/2012	VCR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/3/2021	7/2/2022	28/1/2022	28/1/2022	C47	Niêm yết thêm
2/3/2021	7/2/2022	28/1/2022	28/1/2022	TCD	Niêm yết thêm
17/3/2021	7/2/2022	28/1/2022	28/1/2022	CTF	Niêm yết thêm
20/4/2021	7/2/2022	28/1/2022	28/1/2022	MCM	Niêm yết thêm
26/7/2021	7/2/2022	28/1/2022	28/1/2022	DCF	Niêm yết thêm
19/3/2021	8/2/2022	28/1/2022	28/1/2022	VSH	Niêm yết thêm
14/4/2021	8/2/2022	28/1/2022	28/1/2022	QNC	Niêm yết thêm
24/1/2022	8/2/2022	9/2/2022	8/2/2022	ITD	Phát hành cổ phiếu
14/1/2022	9/2/2022	10/2/2022	9/2/2022	DL1	Phát hành cổ phiếu
27/12/2021	10/2/2022	4/1/2022	31/12/2021	LPT	Đại hội Cổ đông Bất thường
24/12/2021	10/2/2022	10/1/2022	7/1/2022	KBC	Đại hội Cổ đông Bất thường
4/1/2022	10/2/2022	14/1/2022	13/1/2022	DZM	Đại hội Cổ đông Bất thường
5/1/2022	10/2/2022	17/1/2022	14/1/2022	BMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/1/2022	10/2/2022	20/1/2022	19/1/2022	TUG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/1/2022	10/2/2022	11/2/2022	10/2/2022	CMG	Phát hành cổ phiếu
26/1/2022	10/2/2022	28/1/2022	28/1/2022	PGV	Chuyển Sàn
26/1/2022	10/2/2022	11/2/2022	10/2/2022	APH	Phát hành cổ phiếu
20/1/2022	11/2/2022	24/1/2022	21/1/2022	HGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/1/2022	11/2/2022	28/1/2022	28/1/2022	HDG	Niêm yết thêm
23/12/2021	12/2/2022	12/1/2022	11/1/2022	NAG	Đại hội Đồng Cổ đông
27/1/2022	14/2/2022	28/1/2022	28/1/2022	HCM	Niêm yết thêm



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn